TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2019/HSST.
Ngày: 29/10/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn N.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Khánh.
2. Bà Võ Thị Cảnh.

- **Thư ký phiên toà**: Bà Nguyễn Thị L – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang tham gia phiên toà**: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 29/10/2019, tại Hội trường xét xử TAND huyện Kbang, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2019/HS-ST ngày 12/9/2019 đối với bị cáo:

Phan Văn C, sinh ngày 08/12/1995 tại: Thị trấn K, K, G; nơi thường trú: Tổ dân phố (TDP) 4 (trước đây là TDP 8), thị trấn K, huyện K, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 8/12; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi xâm hại sức khỏe người khác; con ông Phan Chu T và bà Nguyễn Thị H. Bị giam giữ từ ngày 10/6/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

-Người bị hại: Anh Trần Văn H, sinh năm 1987;
HKTT tại: TDP 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh G.
Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước, tỉnh Phú Yên *(vắng mặt)*.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Phan Văn T, sinh năm 1987;
Địa chỉ: TDP 4, thị trấn K, huyện K, tỉnh G *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 29/7/2014, Trần Văn H, Đặng Đức C, Phan Văn T, Lương Văn L và một số đối tượng khác uống rượu tại nhà H. Đến khoảng 17 giờ 30 phút thì nghỉ, T và các đối tượng khác đi về còn H, C và L ở lại. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H, C, L cùng với Vũ Đình H tiếp tục đi uống rượu tại quán ốc

của chị Thái Thị Thanh T trên đường Phan Bội C thuộc TDP 2, thị trấn K, cùng đi còn có hai đứa trẻ là con và cháu của H. Một lúc sau có hai người tên là Đào Sỹ H và T đến ngồi cùng nhậu. Lúc này khoảng 21 giờ 00 thì L đi đổ xăng và gặp Phan Văn C, L rủ C đến nhậu và C đồng ý. Sau khi đổ xăng, L và C cùng quay lại bàn ngồi nhậu của H. C đến ngồi vào bàn nhậu, không chào hỏi người nào. H trách C tại sao đến bàn mà không chào hỏi. C có cãi lại thì C đã dùng tay đánh C một cái làm C bị ngã ra đất. Khi C đứng dậy thì C tiếp tục dùng chân đá C nhưng C né tránh được và bỏ chạy. Sau đó, H và T chở hai cháu nhỏ về trước, còn lại H, C, L và H tiếp tục ngồi uống rượu tại quán.

Sau khi bị C đánh và bỏ chạy, C đã điện thoại cho anh trai là Phan Văn T. Lúc đó, T đang ở nhà vợ tại TDP 13, thị trấn K. C nói với Tnội dung: Anh ơi ra cứu em với, em không làm gì mà mấy anh đi cùng anh H đánh em. Nghe vậy, T điện thoại cho H nhưng không liên lạc được. T vẫn ở nhà cho đến khi C gọi điện lần thứ hai nói nội dung: Anh xuống cứu em với chứ em bị chém luôn rồi. Thắng liền xuống bếp cầm một dao rựa ra dắt trước xe máy. Thắng điện thoại cho hai người bạn là Lê Hữu T và Bùi Văn K rủ đi nhậu. T và K đồng ý, cả hai đều đang ở quán bida Chính Hiệu trên đường Quang Trung. Thắng nói đi ra trước cổng rồi Thắng đến đón. Thắng điều khiển xe máy chạy đến trước quán bida đón T và K rồi tiếp tục điều khiển xe đi theo đường Quang Trung đến ngã tư đường Phan Bội C thì gặp C đứng chờ gần cổng trường Nguyễn Bỉnh K, T dừng xe và hỏi C là xe để ở đâu, C trả lời xe để ở quán ốc, chỗ anh H và mọi người đang nhậu, rồi C ngồi lên phía sau của xe mô tô. T tiếp tục điều khiển xe chạy theo đường Phan Bội C, khi đến quán ốc nơi mà H cùng C, L và H đang ngồi, lúc này H ngồi quay lưng về hướng bến xe Kbang, đối diện với H là C, bên trái H là L, bên phải của H ngồi là H. T dừng xe ngay sát lề đường cách nơi bàn của Hải và mọi người đang nhậu khoảng 3 mét, khi thấy xe của T chở T, K, C đến thì H, C, L và H cùng đứng dậy. C ngồi sau cùng bước xuống xe, T cầm rựa bước xuống khỏi xe còn T và K vẫn còn ngồi trên xe. T và C cùng đến bàn nhậu, mục đích để đánh, chém C và H để trả thù. T cầm dao rựa bằng tay phải chém một nhát theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái trúng vào vùng mặt góc hàm trái của H làm cho H ôm cổ ngồi khụy xuống ghế đầu gục trên bàn, mọi người trong quán bỏ chạy, cùng lúc đó L nhìn thấy C ngay trước mặt, L đã ôm giữ C để can ngăn thì bị C xô ngã. Sau khi chém H một nhát thì T vung rựa chém C, lúc này C cầm ghế nhựa bằng tay phải để đỡ thì bị T chém sượt qua hướng từ phải qua trái trúng vào trán bên trái của C và trúng vào ghế làm rơi ghế, T tiếp tục cầm rựa chém từ trên xuống, C dơ tay phải lên đỡ thì bị T chém trúng vào cẳng tay phải, Cương bỏ chạy bộ về hướng công viên, T chạy đuổi theo nhưng không kịp nên quay lại, T nói T và K đưa H đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K, sau đó H được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định. Đối với C sau khi bị T chém gây thương tích đã đến Trung tâm y tế huyện Kbang, sau đó được chuyển xuống Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định để chữa trị. Đến ngày 05/8/2014, C ra viện và ngày 06/8/2014, Hải ra viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 343/TgT của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai thì Trần Văn H dấu hiệu chính qua giám định: Vết sẹo mổ chồng lên sẹo vết thương từ bên trái qua góc hàm ra sau tương ứng cột sống cổ C2 kích thước 20^{cm} x $0,2^{cm}$ sẹo liền có ảnh hưởng thẩm mỹ: 26% (M IV.2 – T64). Chấn

thương đứt gần hoàn toàn tĩnh mạch trong-đã phẫu thuật khâu nối kết quả tốt: 21% (M II.2.3.2-T23). Chấn thương gãy xương hàm dưới trái, sau điều trị xương can liền không di lệch, có mảnh xương rời, ảnh hưởng nói khó, nhai ăn còn đau: 21% (M I.2-T73); sức khỏe bị giảm do thương tích gây nên. Theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014, áp dụng theo phương pháp cộng lùi: **54% (năm mươi bốn phần trăm)**.

Riêng Đặng Đức C là bộ đội, thời gian xảy ra sự việc, C nghỉ phép về thăm nhà. Sau khi ra viện, C đã vào đơn vị là Đại đội trinh sát Tiểu đoàn 46 Quân đoàn 4, sau đó chuyển đến công tác tại Đại đội 6, Tiểu đoàn 2, Trung đoàn 1, Sư đoàn 9, Quân đoàn 4 đóng tại huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục công tác. Quá trình điều tra, C đã có đơn từ chối đi giám định thương tích và bãi nại đối với hành vi do T gây ra.

Sau khi phạm tội, Phan Văn C đã bỏ trốn khỏi địa phương, bị khởi tố truy nã, đến ngày 10/6/2019 đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Kbang. Ngày 12/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang ra Quyết định phục hồi điều tra, ra lệnh tạm giam.

Đối với Phan Văn T, sau khi gây án đã bị khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử với mức án 05 năm 06 tháng tù tại Bản sán số: 06/2015/HSST ngày 24/3/2015 của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đã được xử lý xong tại Bản án số: 06/2015/HSST ngày 24/3/2015.

Tại Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS ngày 11/9/2019, VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố Phan Văn C về tội: *"Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là BLHS năm 2015).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Phan Văn C phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*; Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, Điều 38, Điều 58, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS để xử phạt bị cáo Phan Văn Cường từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định là 200.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát, tỏ thái độ ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn T khai nhận việc anh bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại anh Trần Văn H là có sự tác động của bị cáo C, do là anh em ruột nên anh T không có yêu cầu bị cáo C phải hoàn trả số tiền bồi thường cho anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang, Điều tra viên, VKSND huyện Kbang, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phan Văn C đã khai nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện rằng:

Vào tối ngày 29/7/2014, xuất phát từ việc bị Đặng Đức C đánh tại quán ốc trên đường Phan Bội Châu thuộc TDP 2, thị trấn Kbang thì Phan Văn C đã điện thoại cho anh trai là Phan Văn T nói bị mấy anh đi cùng anh Hải (người bị hại Trần Văn H) đánh chém. Do C nói vậy nên T đã lấy một con dao rựa mang theo đi đến quán ốc nơi H và mọi người đang ngồi nhậu, T dựng xe mô tô sát lề đường, dùng tay phải cầm dao rựa bước đến bàn của H và vung dao chém trúng vào vùng mặt góc hàm trái của H làm H bị thương nặng, tổn hại sức khỏe theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 343/TgT của Trung tâm pháp y tỉnh Gia Lai là 54%. Mặc dù là người không trực tiếp gây thương tích cho anh Trần Văn H nhưng chính lời nói của Phan Văn C đã dẫn tới việc Phan Văn T dùng dao chém gây thương tích cho anh H; quá trình T chém anh H, C chứng kiến từ đầu đến cuối nhưng không có hành vi can ngăn mà thể hiện sự đồng thuận nên C phải cùng chịu trách nhiệm hình sự với T. Mặc dù tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho anh H là 54% nhưng do T đã sử dụng dao rựa là hung khí nguy hiểm để phạm tội là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 3 Điều 104 BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (BLHS năm 1999). Căn cứ khoản 2 Điều 7 BLHS năm 2015 và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành BLHS năm 2015. So sánh giữa 2 điều luật của BLHS năm 1999 với BLHS năm 2015 thì mức hình phạt của BLHS năm 2015 có lợi cho bị cáo C hơn. Vì vậy, việc VKSND huyện Kbang truy tố Phan Văn C về tội "*Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương; đây là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, là tội phạm rất nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội: *"Trộm cắp tài sản"* và có 01 tiền sự về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác. Vì vậy, HĐXX thấy cần phải xử phạt bị cáo mức phạt tù thích đáng để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, qua đó cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét bị cáo và Phan Văn T phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đã

tác động anh ruột bồi thường đầy đủ cho người bị hại; người bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; sau khi phạm tội và bỏ trốn một thời gian thì bị cáo đã ra đầu thú thể hiện sự hối lỗi của bản thân. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên HĐXX đã cân nhắc và chấp nhận đề nghị của VKSND huyện Kbang, xử phạt bị cáo mức hình phạt ở đầu khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 134 BLHS năm 2015.

Trong vụ án này, có Phan Văn T sau khi gây án đã bị khởi tố, điều tra, xét xử xong theo Bản án số: 06/2015/HSST ngày 24/3/2015 của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai nên T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có Lê Hữu T và Bùi Văn K là hai người cùng đi với T và C đến hiện trường vụ việc nhưng cả hai không biết về ý định của T đi gây thương tích cho người khác nên anh T và anh K là người làm chứng trong vụ án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, anh H vắng mặt nhưng trong hồ sơ thể hiện anh đã được bồi thường đầy đủ và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Văn T không có yêu cầu gì đối với bị cáo Phan Văn C nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Phan Văn C** phạm tội: *"Cố ý gây thương tích"*.

-Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các Điều 38 và 58; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015;

Xử phạt bị cáo Phan Văn C 05 *(năm)* năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị cáo bị giam giữ (*ngày 10/6/2019).*

-Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phan Văn C phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh;
-VKSND huyện;
-Công an huyện;
-Bị cáo;
-Người bị hại;
-Người có QL,NVLQ;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nguyên

-Chi cục THADS huyện
(khi án có HLPL);
-Lưu HSVA,VPTA.